

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/2025/BC-TDA

Bình Dương, ngày 23 tháng 01 năm 2025

# BÁO CÁO

Tình hình quản trị Công ty năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á
- Địa chỉ trụ sở chính : Số 5, Đường số 5, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
- Điện thoại : (0274) 373 2575 Fax: (0274) 379 0420
- Website : www.tondonga.com.vn
- Vốn điều lệ : 1.146.915.100.000 đồng (bằng chữ: Một nghìn một trăm bốn mươi sáu tỷ chín trăm mười lăm triệu một trăm nghìn đồng)
- Mã chứng khoán : GDA
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và các cán bộ quản lý.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính: Lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.



# **I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định.                   | Ngày       | Nội dung                                                                                                    |
|-----|----------------------------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Nghị quyết ĐHĐCĐTN số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐTN-TDA | 28/06/2024 | Phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán                                                  |
| 2   | Nghị quyết ĐHĐCĐTN số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐTN-TDA | 28/06/2024 | Báo cáo phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024                                    |
| 3   | Nghị quyết ĐHĐCĐTN số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐTN-TDA | 28/06/2024 | Kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách năm 2024                                                          |
| 4   | Nghị quyết ĐHĐCĐTN số 04/2024/NQ-ĐHĐCĐTN-TDA | 28/06/2024 | Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính 2024                                         |
| 5   | Nghị quyết ĐHĐCĐTN số 05/2024/NQ-ĐHĐCĐTN-TDA | 28/06/2024 | Báo cáo thù lao HĐQT, BKS, BTK HĐQT năm 2023 và kế hoạch năm 2024                                           |
| 6   | Nghị quyết ĐHĐCĐTN số 06/2024/NQ-ĐHĐCĐTN-TDA | 28/06/2024 | Báo cáo trái phiếu đã phát hành và Phương án phát hành cổ phiếu, trái phiếu năm 2024                        |
| 7   | Nghị quyết ĐHĐCĐTN số 07/2024/NQ-ĐHĐCĐTN-TDA | 28/06/2024 | Bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới 2024 - 2029                                                                |
| 8   | Nghị quyết ĐHĐCĐTN số 08/2024/NQ-ĐHĐCĐTN-TDA | 28/06/2024 | Báo cáo kết quả hoạt động đầu tư và Kế hoạch hoạt động triển khai đầu tư mới tại Công ty Cổ phần Tôn Đông Á |



## II. Hội đồng Quản trị:

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

| Stt | Thành viên Hội đồng quản trị | Chức vụ                              | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập |                 |
|-----|------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------|
|     |                              |                                      | Ngày bổ nhiệm                                           | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Ông NGUYỄN THANH TRUNG       | Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị           | 28/06/2024                                              |                 |
| 2   | Bà LÊ THỊ PHƯƠNG LOAN        | Thành viên Hội Đồng Quản Trị         | 28/06/2024                                              |                 |
| 3   | Bà NGUYỄN THỊ NGỌC QUỲNH     | Thành viên Hội Đồng Quản Trị         | 28/06/2024                                              |                 |
| 4   | Ông HỒ SONG NGỌC             | Thành viên Hội Đồng Quản Trị         | 28/06/2024                                              |                 |
| 5   | Ông PHẠM QUỐC THẮNG          | Thành viên Hội Đồng Quản Trị         | 28/06/2024                                              |                 |
| 6   | Ông ĐOÀN VĨNH PHƯỚC          | Thành viên Hội Đồng Quản Trị         | 28/06/2024                                              |                 |
| 7   | Ông ĐOÀN DANH TUẤN           | Thành viên độc lập Hội Đồng Quản trị | 28/06/2024                                              |                 |
| 8   | Ông NGÔ VĂN SINH             | Thành viên độc lập Hội Đồng Quản trị | 28/06/2024                                              |                 |

### 2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị :

| Stt | Thành viên HĐQT          | Số buổi họp HĐQT tham dự/<br>Ủy quyền tham dự | Tỷ lệ tham<br>dự họp | Lý do không<br>tham dự họp | Ghi chú |
|-----|--------------------------|-----------------------------------------------|----------------------|----------------------------|---------|
| 1   | Ông NGUYỄN THANH TRUNG   | 27                                            | 100%                 |                            |         |
| 2   | Bà LÊ THỊ PHƯƠNG LOAN    | 27                                            | 100%                 |                            |         |
| 3   | Bà NGUYỄN THỊ NGỌC QUỲNH | 27                                            | 100%                 |                            |         |
| 4   | Ông HỒ SONG NGỌC         | 27                                            | 100%                 |                            |         |
| 5   | Ông PHẠM QUỐC THẮNG      | 27                                            | 100%                 |                            |         |
| 6   | Ông ĐOÀN VĨNH PHƯỚC      | 27                                            | 100%                 |                            |         |
| 7   | Ông ĐOÀN DANH TUẤN       | 27                                            | 100%                 |                            |         |
| 8   | Ông NGÔ VĂN SINH         | 27                                            | 100%                 |                            |         |



### 3. Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị đã thực hiện việc giám sát theo quy định của Công ty, cụ thể:

a. **Chỉ đạo, giám sát Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc triển khai các kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, tăng cường quản trị rủi ro, cụ thể:**

- **Kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT:** Theo dõi, đôn đốc Ban Tổng Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định mà HĐQT đã ban hành và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên. Trực tiếp tham vấn, chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc mà Ban Tổng Giám đốc gặp phải trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư các dự án mà Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã thống nhất, thông qua.
- **Giám sát các quyết định của Tổng Giám đốc:** Theo dõi việc tổ chức các hợp đồng, giao dịch phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong phạm vi thẩm quyền của Tổng Giám đốc, nhằm đảm bảo kế hoạch đã đề ra.
- **Theo dõi báo cáo tài chính:** Kiểm tra báo cáo tài chính để nắm bắt tình hình kinh doanh hàng ngày và nhắc nhở Ban Tổng Giám đốc thực hiện công tác kiểm toán, xem xét việc quản lý và sử dụng tài sản.

b. **Giám sát tuân thủ quy định:**

- **Kiểm tra tuân thủ pháp luật:** Kiểm tra việc chấp hành Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, quy định pháp luật hiện hành và quy trình nội bộ, nhằm hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- **Giám sát công bố thông tin:** Theo dõi việc công bố thông tin theo quy định Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành, đảm bảo hoạt động công khai, minh bạch của Công ty với tư cách là Công ty đại chúng.
- **Thực hiện kiểm toán:** Giám sát việc kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính theo quy định

c. **Giám sát quản trị nhân sự:**

Theo dõi thang lương, bảng lương: Kiểm tra việc quản lý thang lương, bảng lương và các lợi ích của nhân sự trong Công ty do Ban Tổng Giám đốc quyết định.

d. **Công tác phối hợp:**



- Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với các phòng ban/ bộ phận chức năng trong Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị Công ty giao cho. Các hoạt động của bộ máy điều hành có sự năng động, cẩn trọng đều tuân thủ theo Pháp luật, Điều lệ, Nội quy, Quy chế của Công ty và các quy định khác của Nhà nước.

**4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị:** Không có tiểu ban.

**5. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng Quản trị:**

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định                            | Ngày       | Nội dung                                                                                            | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1   | 01/2024/BBH-HĐQT-TDA<br>Biên bản họp kiêm nghị quyết | 02/01/2024 | Thông qua thực hiện hợp đồng giao dịch với tổ chức, cá nhân và người liên quan                      | 100%            |
| 2   | 01/2024/NQ-HĐQT-TDA                                  | 06/02/2024 | Trích lập quỹ năm 2023                                                                              | 100%            |
| 3   | 02/2024/NQ-HĐQT-TDA                                  | 15/03/2024 | Triển khai đầu tư Nhà máy 4                                                                         | 100%            |
| 4   | 03/2024/NQ-HĐQT-TDA                                  | 18/03/2024 | Thay đổi kỳ hạn chuyển đổi trái phiếu Posco                                                         | 100%            |
| 5   | 04/2024/NQ-HĐQT-TDA                                  | 11/04/2024 | Góp vốn thành lập Công ty con (Công ty TNHH MTV Đông Á - Phú Mỹ)                                    | 100%            |
| 6   | 04.2/2024/NQ-HĐQT-TDA                                | 11/04/2024 | Bổ nhiệm Chủ tịch công ty, người đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty TNHH MTV Đông Á - Phú Mỹ | 100%            |
| 7   | 05/2024/NQ-HĐQT-TDA                                  | 11/04/2024 | Chuyển nhượng tài sản tại Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Đà Nẵng                                       | 100%            |
| 8   | 06/2024/NQ-HĐQT-TDA                                  | 26/04/2024 | Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024                                     | 100%            |
| 9   | 07/2024/NQ-HĐQT-TDA                                  | 03/05/2024 | Tổ chức ĐHCĐTN năm 2024 và chốt ngày đăng ký cuối cùng                                              | 100%            |



| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định                             | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                | Tỷ lệ thông qua |
|-----|-------------------------------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 10  | 08/2024/BBH-HĐQT-TDA<br>Biên bản họp kiêm nghị quyết  | 21/06/2024 | Thực hiện Quan hệ tín dụng với TP Bank CN Bến Thành niên độ 2024 - 2025                                                                 | 100%            |
| 11  | 09/2024/BBH-HĐQT-TDA<br>Biên bản họp kiêm nghị quyết  | 21/06/2024 | Kế hoạch kinh doanh năm 2024, đề nghị cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Tân Bình | 100%            |
| 12  | 08/2024/NQ-HĐQT-TDA                                   | 28/06/2024 | Bổ nhiệm các chức danh trong Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tôn Đông Á                                                               | 100%            |
| 13  | 09/2024/NQ-HĐQT-TDA                                   | 11/07/2024 | Bổ nhiệm Chủ tịch công ty, người đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Đà Nẵng (Nguyễn Thanh Trung)             | 100%            |
| 14  | 10/2024/NQ-HĐQT-TDA                                   | 11/07/2024 | Bổ nhiệm Chủ tịch công ty, người đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Long An (Nguyễn Văn Đại)                 | 100%            |
| 15  | 11/2024/NQ-HĐQT-TDA                                   | 11/07/2024 | Bổ nhiệm Chủ tịch công ty, người đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Bắc Ninh (Nguyễn Văn Đại)                | 100%            |
| 16  | 12/2024/NQ-HĐQT-TDA                                   | 11/07/2024 | Bổ nhiệm Chủ tịch công ty, người đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Bình Dương (Đoàn Vĩnh Phước)             | 100%            |
| 17  | 13/2024/NQ-HĐQT-TDA                                   | 11/07/2024 | Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty (Nguyễn Hồng Nhung – nhiệm kỳ 2024 - 2029)                                                    | 100%            |
| 18  | 14/2024/NQ-HĐQT-TDA                                   | 01/08/2024 | Thông qua trích lập thù lao HĐQT, BKS, BTK năm 2023                                                                                     | 100%            |
| 19  | 15/2024/NQ-HĐQT-TDA                                   | 19/09/2024 | Phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2023                                                                                    | 100%            |
| 20  | 12A/2024/BBH-HĐQT-TDA<br>Biên bản họp kiêm nghị quyết | 19/09/2024 | Thực hiện quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn                                             | 100%            |
| 21  | 16/2024/NQ-HĐQT-TDA                                   | 29/10/2024 | Chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt                                                                                                   | 100%            |



| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                              | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 22  | 17/2024/NQ-HĐQT-TDA       | 07/11/2024 | Chấm dứt dự án Nhà máy dây chuyền cuộn ống thép tại Đà Nẵng                                           | 100%            |
| 23  | 18/2024/NQ-HĐQT-TDA       | 07/11/2024 | Thay đổi địa chỉ trụ sở Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Đà Nẵng                                           | 100%            |
| 24  | 19/2024/NQ-HĐQT-TDA       | 19/11/2024 | Triển khai đầu tư ra nước ngoài                                                                       | 100%            |
| 25  | 20/2024/NQ-HĐQT-TDA       | 19/11/2024 | Bổ nhiệm người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty CP Tôn Đông Á tại Công ty PT INDO VINA STEEL | 100%            |
| 26  | 21/2024/NQ-HĐQT-TDA       | 19/11/2024 | Triển khai đầu tư ra nước ngoài                                                                       | 100%            |
| 27  | 22/2024/NQ-HĐQT-TDA       | 18/12/2024 | Đầu tư thêm vốn vào Công ty TNHH MTV Đông Á - Phú Mỹ                                                  | 100%            |
| 28  | 23/2024/NQ-HĐQT-TDA       | 18/12/2024 | Bổ sung người đại diện pháp luật tại Công ty TNHH MTV Đông Á - Phú Mỹ                                 | 100%            |

### III. Ban Kiểm soát:

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên Ban Kiểm soát | Chức vụ    | Ngày bắt đầu | Ngày kết thúc | Trình độ chuyên môn         |
|-----|--------------------------|------------|--------------|---------------|-----------------------------|
| 1   | Ông NGUYỄN NĂNG TÍN      | Trưởng Ban | 23/06/2023   |               | Kỹ sư cơ khí                |
| 2   | Bà ĐINH THỊ THẢO LY      | Thành viên | 23/06/2023   |               | Cử nhân Kinh Tế             |
| 3   | Ông HOÀNG DUY NHẬT       | Thành viên | 23/06/2023   |               | Cử nhân Quản trị kinh doanh |



**2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát**

| Stt | Ban Kiểm soát       | Số buổi họp<br>tham dự | Tỷ lệ tham<br>dự họp | Tỷ lệ biểu<br>quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------|------------------------|----------------------|---------------------|-------------------------|
| 1   | Ông NGUYỄN NĂNG TÍN | 03                     | 75%                  | 75%                 | Đi công tác nước ngoài  |
| 2   | Bà ĐINH THỊ THẢO LY | 04                     | 100%                 | 100%                |                         |
| 3   | Ông HOÀNG DUY NHẤT  | 04                     | 100%                 | 100%                |                         |

**3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:**

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát (BKS) tiếp tục thực hiện vai trò giám sát theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (BTGD) và các bộ phận liên quan diễn ra minh bạch, hiệu quả, tuân thủ đúng các quy định pháp luật và các quy chế quản lý nội bộ trong công ty. Cơ chế phối hợp hoạt động và trao đổi thông tin giữa các bên đã được duy trì và cải thiện, đảm bảo tính hợp pháp và đáp ứng yêu cầu quản trị công ty hiệu quả.

**a. Phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và BTGD:**

- **Cơ chế phối hợp hoạt động:** Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo thông tin giữa các bên luôn được cập nhật đầy đủ, chính xác và đúng hạn. Việc trao đổi thông tin được thực hiện theo đúng nguyên tắc tuân thủ quy định của pháp luật và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- **Tham dự các cuộc họp định kỳ:** Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của Hội đồng Quản trị, theo sát các quyết định, nghị quyết được đưa ra, đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm của các cơ quan quản trị.
- **Phối hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** Ban Kiểm soát cũng phối hợp tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, đảm bảo tiến trình diễn ra theo đúng quy định pháp lý và các yêu cầu của cổ đông.



**b. Hoạt động của Hội đồng Quản trị:**

- **Ban hành nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh:** Hội đồng Quản trị đã ban hành các Nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng Quản trị liên quan đến các chiến lược, chính sách, và kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.
- **Triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua:** Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo và giám sát việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Công ty đã tập trung vào các mục tiêu dài hạn và ngắn hạn, đảm bảo sự phát triển bền vững.

**c. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:**

- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng phân công, phân cấp của Hội đồng Quản trị. Các hoạt động điều hành đều được thực hiện theo đúng thẩm quyền và nhiệm vụ, không vượt quá các quy định đã được phê duyệt.
- **Xem xét báo cáo tài chính và kế hoạch sản xuất, kinh doanh:** Ban Tổng Giám đốc đã trình các báo cáo tài chính định kỳ và các báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh lên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát. Các báo cáo này đều được kiểm tra kỹ lưỡng, đảm bảo tính chính xác và phản ánh đúng tình hình tài chính, hoạt động của công ty.

**d. Giám sát việc tuân thủ:**

- **Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật:** Ban Kiểm soát đã tiến hành giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật nói chung và pháp luật về chứng khoán nói riêng. Các hoạt động của công ty đều được thực hiện đúng quy định pháp lý và minh bạch.
- **Giám sát Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và BTGD:** Ban Kiểm soát đã giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Đặc biệt, Ban Kiểm soát đã theo dõi sát sao việc thực hiện các quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, cũng như các vấn đề về tài chính.



**4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

- Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng giám sát và phối hợp hoạt động với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty nhằm đảm bảo hoạt động quản trị, điều hành được thực hiện đúng quy định pháp luật và các quy chế nội bộ. Mọi quan hệ phối hợp giữa các bên được duy trì thường xuyên và hiệu quả, đóng góp tích cực vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Việc phối hợp và trao đổi thông tin giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc được duy trì thường xuyên thông qua các cuộc họp định kỳ được tổ chức theo kế hoạch, đảm bảo sự tương tác trực tiếp giữa các bên và thông qua việc chia sẻ tài liệu, báo cáo và các thông tin liên quan đến công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Trong quyền hạn và nhiệm vụ của mình Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao cũng như phối hợp với Hội đồng Quản trị và bộ máy điều hành trong Công ty thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết đã được ban hành.

**5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát: Không**

**IV. Ban điều hành**

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn         | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành                |
|-----|--------------------------|---------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| 1   | Ông <b>HỒ SONG NGỌC</b>  | 19/05/1961          | Cử nhân Quản trị kinh doanh | - Ngày 17/03/2010: Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám Đốc điều hành |



| STT | Thành viên Ban điều hành   | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn                   | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành                                          |
|-----|----------------------------|---------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                            |                     |                                       | - Ngày 08/06/2021: Miễn nhiệm chức danh PTGD điều hành và bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc. |
| 2   | Ông <b>ĐOÀN VĨNH PHƯỚC</b> | 01/10/1968          | Cử nhân Kế hoạch hóa Kinh tế quốc dân | - Ngày 03/02/2009: Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám Đốc                                     |
| 3   | Ông <b>PHẠM QUỐC THẮNG</b> | 11/10/1967          | Cử nhân Sư phạm Hóa                   | - Ngày 03/02/2009: Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám Đốc                                     |
| 4   | Ông <b>NGUYỄN VĂN ĐẠI</b>  | 24/04/1972          | Thạc sĩ Kỹ thuật                      | - Ngày 16/12/2019: Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám Đốc                                     |

#### V. Kế toán trưởng

| Họ và tên              | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm                                      |
|------------------------|---------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------|
| Bà <b>TRẦN LỆ XUÂN</b> | 02/04/1983          | Cử nhân kế toán               | Ngày 01/06/2018: Bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng |

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty: Không



**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty**

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Phụ lục 1 đính kèm
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 2 đính kèm
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Không thực hiện giao dịch.*
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
  - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Không thực hiện giao dịch*
  - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc điều hành: *Không thực hiện giao dịch.*
  - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: *Không thực hiện giao dịch.*

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 3 đính kèm.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Phụ lục 4 đính kèm.



IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không <sup>sk</sup>

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐỘNG Á

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ <sup>KSN</sup>



NGUYỄN THANH TRUNG







PHỤ LỤC 1:

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

1. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN LÀ CÁ NHÂN

| STT | Tên tổ chức/cá nhân      | Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có) | Chức vụ                                                    | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                     | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|--------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-------|----------|---------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------|
| I   | Hội đồng Quản trị (HĐQT) |                                          |                                                            |       |          |         |                                       |                                         |                                           |                           |                                   |
| 1   | Nguyễn Thanh Trung       |                                          | Chủ tịch HĐQT/Người đại diện theo pháp luật                |       |          |         |                                       | 05/03/2020, tái bổ nhiệm: 28/06/2024    |                                           | HĐQT Nhiệm kỳ 2024 - 2029 | HĐQT                              |
| 2   | Lê Thị Phương Loan       |                                          | Thành viên HĐQT (không điều hành)                          |       |          |         |                                       | 05/03/2020, tái bổ nhiệm: 28/06/2024    |                                           | HĐQT Nhiệm kỳ 2024 - 2029 | HĐQT                              |
| 3   | Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh    |                                          | Thành viên HĐQT (không điều hành)                          |       |          |         |                                       | 05/03/2020, tái bổ nhiệm: 28/06/2024    |                                           | HĐQT Nhiệm kỳ 2024 - 2029 | HĐQT                              |
| 4   | Hồ Song Ngọc             |                                          | Thành viên thường trực HĐQT /Người đại diện theo pháp luật |       |          |         |                                       | 05/03/2020, tái bổ nhiệm: 28/06/2024    |                                           | HĐQT Nhiệm kỳ 2024 - 2029 | HĐQT                              |
| 5   | Đoàn Vĩnh Phước          |                                          | Thành viên HĐQT                                            |       |          |         |                                       | 05/03/2020, tái bổ nhiệm: 28/06/2024    |                                           | HĐQT Nhiệm kỳ 2024 - 2029 | HĐQT                              |
| 6   | Phạm Quốc Thắng          |                                          | Thành viên HĐQT                                            |       |          |         |                                       | 05/03/2020, tái bổ nhiệm: 28/06/2024    |                                           | HĐQT Nhiệm kỳ 2024 - 2029 | HĐQT                              |





**TON DONG A**

**PHỤ LỤC 1:**  
**DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có) | Chức vụ                  | Số ID                                                                                                        | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                     | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------|------------------------------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------|
| 7   | Đoàn Danh Tuấn      |                                          | Thành viên độc lập HĐQT  |                                                                                                              |          |         |                                       | 22/05/2021, tái bổ nhiệm: 28/06/2024    |                                           | HĐQT Nhiệm kỳ 2024 - 2029 | HĐQT                              |
| 8   | Ngô Văn Sinh        |                                          | Thành viên độc lập HĐQT  |                                                                                                              |          |         |                                       | 22/05/2021, tái bổ nhiệm: 28/06/2024    |                                           | HĐQT Nhiệm kỳ 2024 - 2029 | HĐQT                              |
| II  | Ban Kiểm soát       |                                          |                          |                                                                                                              |          |         |                                       |                                         |                                           |                           |                                   |
| 1   | Nguyễn Năng Tín     |                                          | Trưởng Ban kiểm soát     |                                                                                                              |          |         |                                       | 22/05/2021                              |                                           |                           | BKS                               |
| 2   | Đinh Thị Thảo Ly    |                                          | Thành viên Ban kiểm soát |                                                                                                              |          |         |                                       | 23/06/2023                              |                                           |                           | BKS                               |
| 3   | Hoàng Duy Nhất      |                                          | Thành viên Ban kiểm soát |                                                                                                              |          |         |                                       | 23/06/2023                              |                                           |                           | BKS                               |
| III | Ban Tổng Giám đốc   |                                          |                          |                                                                                                              |          |         |                                       |                                         |                                           |                           |                                   |
| 1   | Hồ Song Ngọc        |                                          | Tổng Giám đốc            | Thành viên thường trực Hội đồng Quản trị/Người đại diện theo pháp luật/Tổng Giám đốc (Như nêu tại phần HĐQT) |          |         |                                       |                                         |                                           |                           |                                   |
| 2   | Đoàn Vĩnh Phước     |                                          | Phó Tổng Giám đốc        | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc (Như nêu tại phần HĐQT)                                               |          |         |                                       |                                         |                                           |                           |                                   |
| 3   | Phạm Quốc Thắng     |                                          | Phó Tổng Giám đốc        | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc (Như nêu tại phần HĐQT)                                               |          |         |                                       |                                         |                                           |                           |                                   |





TON DONG A

**PHỤ LỤC 1:**  
**DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                   | Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có) | Chức vụ                                          | Số ID                                                                                                     | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-----------------------------------|
| 4   | Nguyễn Văn Đại                        |                                          | Phó Tổng Giám đốc                                |                                                                                                           |          |         |                                       | 14/12/2020                              |                                           |       | BTGD                              |
| IV  | Kế Toán trưởng                        |                                          |                                                  |                                                                                                           |          |         |                                       |                                         |                                           |       |                                   |
| 1   | Trần Lệ Xuân                          |                                          | Kế toán trưởng                                   |                                                                                                           |          |         |                                       | 14/12/2020                              |                                           |       | KTT                               |
| V   | Người được ủy quyền Công bố thông tin |                                          |                                                  |                                                                                                           |          |         |                                       |                                         |                                           |       |                                   |
| 1   | Đoàn Vĩnh Phước                       |                                          | Phó Tổng Giám đốc                                | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc kiêm Người được ủy quyền Công bố thông tin (Như nêu tại phần HĐQT) |          |         |                                       |                                         |                                           |       |                                   |
| VI  | Người phụ trách quản trị công ty      |                                          |                                                  |                                                                                                           |          |         |                                       |                                         |                                           |       |                                   |
| 1   | Nguyễn Hồng Nhung                     |                                          | Người phụ trách quản trị công ty /Thư ký công ty |                                                                                                           |          |         |                                       | 07/07/2022 tái bổ nhiệm 11/07/2024      |                                           |       | Người phụ trách quản trị công ty  |



## PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

### 2. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN LÀ TỔ CHỨC:

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                    | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Chức vụ | Số ID      | Ngày cấp   | Nơi cấp                    | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                                                  | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|----------------------------------------|---------------------------------|---------|------------|------------|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-----------------------------------|
| 1   | Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Long An    |                                 |         | 1101819799 | 28/04/2016 | Sở KH & ĐT Tỉnh Long An    | Lô D9, Đường số 4, KCN Nhựt Chánh, Xã Nhựt Chánh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An .                        | 28/04/2016                              |                                           |       | Công ty con                       |
| 2   | Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Bình Dương |                                 |         | 3702576537 | 29/06/2017 | Sở KH & ĐT Tỉnh Bình Dương | Lô CN16 ô số 9-10, Đường số 6, KCN Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương | 29/06/2017                              |                                           |       | Công ty con                       |
| 3   | Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Đà Nẵng    |                                 |         | 0401610098 | 11/06/2014 | Sở KH & ĐT TP Đà Nẵng      | Lô D, Đường số 4, KCN Hòa Khánh, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng              | 11/06/2014                              |                                           |       | Công ty con                       |
| 4   | Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Bắc Ninh   |                                 |         | 2300982287 | 05/05/2017 | Sở KH & ĐT Tỉnh Bắc Ninh   | Nhà RBF - Q, Khu RBF, Số 36, Đường số 05, VSIP Bắc Ninh, Xã Đại Đồng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh     | 05/05/2017                              |                                           |       | Công ty con                       |



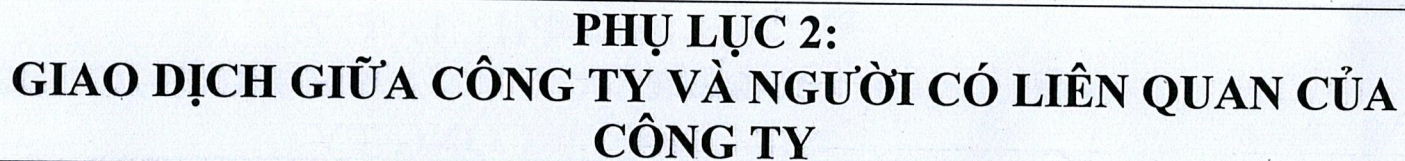


**PHỤ LỤC 1:**  
**DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                                                | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Chức vụ | Số ID         | Ngày cấp   | Nơi cấp                   | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                                                                 | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty      |
|-----|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------|---------------|------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|----------------------------------------|
| 5   | Công ty TNHH Thương mại đầu tư và Xây dựng tổng hợp SBC Miền Trung |                                 |         | 4001022892    | 01/04/2015 | Sở KH & ĐT Tỉnh Quảng Nam | Đường Võ Như Hưng, Khối Phố Quảng Hậu Đông, Phường Điện Nam Trung, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam                    | 29/02/2024                              |                                           |       | Công ty con của Công ty sở hữu 95% vốn |
| 6   | Công ty TNHH MTV Đông Á – Phú Mỹ                                   |                                 |         | 3502519436    | 15/04/2024 | Sở KH & ĐT Tỉnh BR-VT     | Lô Q1, đường D3, KCN Chuyên sâu Phú Mỹ 3, Phước Hòa, Phú Mỹ, Bà Rịa – Vũng Tàu                                        | 15/04/2024                              |                                           |       | Công ty con                            |
| 7   | PT INDO VINA STEEL                                                 |                                 |         | 2211240061376 | 22/11/2024 | Indonesia                 | Số 91, Đường Tanah Abang II, Xã/Khu phố Cideng, Quận Gambir, Thành phố Jakarta Trung tâm Hành chính, Tỉnh DKI Jakarta | 22/11/2024                              |                                           |       | Công ty con với tỷ lệ sở hữu 51%       |

Ghi chú: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).



[illegible]





## PHỤ LỤC 2: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

### 2. GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY LÀ TỔ CHỨC

| STT | Công ty                                               | Quan hệ              | Số Giấy<br>NSH* | Địa chỉ trụ sở<br>chính/ Địa chỉ<br>liên hệ                                                                                 | Thời điểm<br>giao dịch<br>với công ty       | Số Nghị quyết/<br>Quyết định của<br>ĐHĐCĐ/<br>HĐQT... thông<br>qua (nếu có) | Nội dung                                   | Tổng giá<br>trị giao<br>dịch (triệu<br>đồng) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------|----------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------|---------|
| 1   | Công ty<br>TNHH<br>MTV Tôn<br>Đông Á<br>Long An       | Công ty<br>liên quan | 11018197<br>99  | Lô D9, Đường<br>số 4, KCN<br>Nhựt Chánh,<br>Xã Nhựt<br>Chánh, Huyện<br>Bến Lức, Tỉnh<br>Long An.                            | Từ tháng<br>01/2024<br>đến tháng<br>12/2024 | 01/2024/BBH-<br>HĐQT-TDA                                                    | Mua, bán sản<br>phẩm, dịch vụ,<br>hàng hóa | 947.290                                      |         |
| 2   | Công ty<br>TNHH<br>MTV Tôn<br>Đông Á<br>Bình<br>Dương | Công ty<br>liên quan | 37025765<br>37  | Lô CN16 ô số<br>9-10, Đường số<br>6, KCN Sóng<br>Thần 3, phường<br>Phú Tân, thành<br>phố Thủ Dầu<br>Một, tỉnh Bình<br>Dương | Từ tháng<br>01/2024<br>đến tháng<br>12/2024 | 01/2024/BBH-<br>HĐQT-TDA                                                    | Mua, bán Dịch vụ                           | 154.642                                      |         |





TON DONG A

**PHỤ LỤC 2:**  
**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA**  
**CÔNG TY**

| STT | Công ty                                          | Quan hệ              | Số Giấy<br>NSH* | Địa chỉ trụ sở<br>chính/ Địa chỉ<br>liên hệ                                                                             | Thời điểm<br>giao dịch<br>với công ty       | Số Nghị quyết/<br>Quyết định của<br>ĐHĐCĐ/<br>HĐQT... thông<br>qua (nếu có) | Nội dung       | Tổng giá<br>trị giao<br>dịch (triệu<br>đồng) | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------|----------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------------------------------------|---------|
| 3   | Công ty<br>TNHH<br>MTV Tôn<br>Đông Á Đà<br>Nẵng  | Công ty<br>liên quan | 04016100<br>98  | Lô D, Đường số<br>4, KCN Hòa<br>Khánh, Phường<br>Hòa Khánh<br>Bắc, Quận Liên<br>Chiểu, Thành<br>phố Đà Nẵng             | Từ tháng<br>01/2024<br>đến tháng<br>12/2024 | 01/2024/BBH-<br>HĐQT-TDA                                                    | Bán thành phẩm | 441.999                                      |         |
| 4   | Công ty<br>TNHH<br>MTV Tôn<br>Đông Á<br>Bắc Ninh | Công ty<br>liên quan | 23009822<br>87  | Nhà RBF - Q,<br>Khu RBF, Số<br>36, Đường số<br>05, VSIP Bắc<br>Ninh, Xã Đại<br>Đồng, Huyện<br>Tiên Du, Tỉnh<br>Bắc Ninh | Từ tháng<br>01/2024<br>đến tháng<br>12/2024 | 01/2024/BBH-<br>HĐQT-TDA                                                    | Bán thành phẩm | 809.537                                      |         |





**PHỤ LỤC 2:**  
**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY**

**3. GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                                    | Mối quan hệ liên quan với công ty             | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ                                                                | Thời điểm giao dịch với công ty    | Nội dung                           | Số lượng, tổng giá trị giao dịch (triệu đồng) | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------|---------|
| 1   | Công ty TNHH JFE Shoji Việt Nam                        | Cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty | 0312266823                          | Sài Gòn Riverside Office Center, Phòng số 505-506, 2A-4A Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM | Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024 | Mua, bán nguyên liệu và thành phẩm | 3.819.767                                     |         |
| 2   | Công Ty Cổ phần Thương Mại và Kỹ Thuật Điện Miền Trung | Công ty liên quan của người nội bộ            | 0303648590                          | 22/38 Yên Thế, Phường 2, Quận Tân Bình TP.HCM                                                           | Từ tháng 06/2024 đến tháng 12/2024 | Cung cấp dịch vụ                   | 36.400                                        |         |

Ghi chú: số Giấy NSH\*: Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).



**PHỤ LỤC 3:  
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA  
NGƯỜI NỘI BỘ**

| STT  | Họ tên                                    | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(Nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty                                               | Số CMND/<br>Hộ chiếu | Ngày cấp   | Nơi cấp                         | Địa chỉ liên hệ                                                                              | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú                                                                                        |
|------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------|------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1    | Nguyễn Thanh<br>Trung                     |                                                      | Chủ tịch Hội<br>đồng Quản<br>trị/Người đại<br>diện theo<br>pháp luật |                      |            |                                 |                                                                                              | 37.392.640                          | 32,60%                                 |                                                                                                |
| 1.01 | Nguyễn Thị Ngọc<br>Quỳnh                  |                                                      | Thành viên<br>Hội đồng<br>Quản trị<br>(không điều<br>hành)           |                      |            |                                 |                                                                                              | 7.529.714                           | 6,57%                                  |                                                                                                |
| 1.02 | Nguyễn Thanh<br>Vĩnh Nhật                 |                                                      |                                                                      |                      |            |                                 |                                                                                              | 1.289.961                           | 1,12%                                  |                                                                                                |
| 1.03 | Nguyễn Thanh<br>Quỳnh An                  |                                                      |                                                                      |                      |            |                                 |                                                                                              | 1.679.321                           | 1,46%                                  |                                                                                                |
| 1.04 | Lê Ngọc Kim Ngân                          |                                                      |                                                                      |                      |            |                                 |                                                                                              | 0                                   | 0                                      |                                                                                                |
| 1.05 | Nguyễn Thị Thanh<br>Nhạn                  |                                                      |                                                                      |                      |            |                                 |                                                                                              | 220.000                             | 0,19%                                  |                                                                                                |
| 1.06 | Công ty TNHH<br>MTV Tôn Đông Á<br>Đà Nẵng |                                                      |                                                                      | 0401610098           | 11/06/2014 | Sở KH<br>& ĐT<br>TP. Đà<br>Nẵng | Lô D, đường số<br>4, KCN Hòa<br>Khánh, P. Hòa<br>Khánh Bắc, Q.<br>Liên Chiểu, TP.<br>Đà Nẵng | 0                                   | 0                                      | Ông<br>Nguyễn<br>Thanh<br>Trung là<br>Chủ tịch<br>Công<br>ty/Người<br>đại diện<br>pháp<br>luật |



**PHỤ LỤC 3:**  
**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA**  
**NGƯỜI NỘI BỘ**

| STT  | Họ tên                                                                         | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(Nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty | Số CMND/<br>Hộ chiếu | Ngày cấp   | Nơi cấp                               | Địa chỉ liên hệ                                                                                                                   | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú                                                                                                    |
|------|--------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------|----------------------|------------|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.07 | Công ty TNHH<br>Thương mại đầu tư<br>và Xây dựng tổng<br>hợp SBC Miền<br>Trung |                                                      |                        | 4001022892           | 01/04/2015 | Sở KH<br>& ĐT<br>Tỉnh<br>Quảng<br>Nam | Đường Võ Như<br>Hung, Khối Phố<br>Quảng Hậu<br>Đông, P.Điện<br>Nam Trung, TX.<br>Điện Bàn, Tỉnh<br>Quảng Nam                      | 0                                   | 0                                      | Ông<br>Nguyễn<br>Thanh<br>Trung là<br>Chủ tịch<br>HĐTV/<br>Người<br>đại diện<br>pháp<br>luật               |
| 1.08 | Công ty TNHH<br>MTV Đông Á –<br>Phú Mỹ                                         |                                                      |                        | 3502519436           | 15/04/2024 | Sở KH<br>& ĐT<br>Tỉnh<br>BR-VT        | Lô Q1, đường<br>D3, KCN<br>Chuyên sâu Phú<br>Mỹ 3, Phước<br>Hòa, Phú Mỹ,<br>Bà Rịa – Vũng<br>Tàu                                  | 0                                   | 0                                      | Ông<br>Nguyễn<br>Thanh<br>Trung là<br>Chủ tịch<br>Công ty<br>/Người<br>đại diện<br>pháp<br>luật<br>Công ty |
| 1.09 | PT INDO VINA<br>STEEL                                                          |                                                      |                        | 22112400613<br>76    | 22/11/2024 | Indonesi<br>a                         | Jl. Tanah Abang<br>II-No. 91,<br>Desa/Kelurahan<br>Cideng, Kec.<br>Gambir, Kota<br>Adm. Jakarta<br>Pusat, Provinsi<br>DKI Jakarta | 0                                   | 0                                      | Ông<br>Nguyễn<br>Thanh<br>Trung là<br>Chủ tịch<br>Công ty                                                  |



**PHỤ LỤC 3:**  
**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA**  
**NGƯỜI NỘI BỘ**

| STT  | Họ tên                 | Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có) | Chức vụ tại công ty                                      | Số CMND/Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 2    | Lê Thị Phương Loan     |                                          | Thành viên Hội đồng quản trị (không điều hành)           |                  |          |         |                 | 14.777.116                 | 12,88%                        |         |
| 2.01 | Vũ Minh Tân            |                                          |                                                          |                  |          |         |                 | 0                          | 0                             |         |
| 2.02 | Lê Văn Phụng           |                                          |                                                          |                  |          |         |                 | 0                          | 0                             |         |
| 3    | Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh  |                                          | Thành viên Hội đồng quản trị (không điều hành)           |                  |          |         |                 | 7.529.714                  | 6,57%                         |         |
| 3.01 | Nguyễn Thanh Trung     |                                          | Chủ tịch Hội đồng Quản trị/Người đại diện theo pháp luật |                  |          |         |                 | 37.392.640                 | 32,60%                        |         |
| 3.02 | Nguyễn Thanh Vĩnh Nhật |                                          |                                                          |                  |          |         |                 | 1.289.961                  | 1,12%                         |         |
| 3.03 | Nguyễn Thanh Quỳnh An  |                                          |                                                          |                  |          |         |                 | 1.679.321                  | 1,46%                         |         |
| 3.04 | Lê Ngọc Kim Ngân       |                                          |                                                          |                  |          |         |                 | 0                          | 0                             |         |
| 3.05 | Trần Thị Minh Diệu     |                                          |                                                          |                  |          |         |                 | 201.896                    | 0,18%                         |         |





TON DONG A

**PHỤ LỤC 3:**  
**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA**  
**NGƯỜI NỘI BỘ**

| STT  | Họ tên                   | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(Nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty                                                                                       | Số CMND/<br>Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|------|--------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------|---------|-----------------|-------------------------------------|----------------------------------------|---------|
| 4    | Hồ Song Ngọc             |                                                      | Thành viên<br>thường trực<br>Hội đồng<br>quản<br>trị/Người đại<br>diện theo<br>pháp<br>luật/Tổng<br>Giám đốc |                      |          |         |                 | 1.185.596                           | 1,03%                                  |         |
| 4.01 | Nguyễn Thị Đoan<br>Trang |                                                      |                                                                                                              |                      |          |         |                 | 20.000                              | 0,02%                                  |         |
| 4.02 | Hồ Song Nhật<br>Mình     |                                                      |                                                                                                              |                      |          |         |                 | 44.700                              | 0,04%                                  |         |
| 4.03 | Hồ Song Nhật<br>Nguyên   |                                                      |                                                                                                              |                      |          |         |                 | 34.300                              | 0,03%                                  |         |
| 4.04 | Hà Bảo Hân               |                                                      |                                                                                                              |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 4.05 | Hồ Thị Ngọc Hạnh         |                                                      |                                                                                                              |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 4.06 | Hồ Thị Ngọc<br>Hương     |                                                      |                                                                                                              |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 4.07 | Phan Văn Thơ             |                                                      |                                                                                                              |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 4.08 | Hồ Song Danh             |                                                      |                                                                                                              |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 4.09 | Nguyễn Thị Thanh         |                                                      |                                                                                                              |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |



**PHỤ LỤC 3:**  
**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA**  
**NGƯỜI NỘI BỘ**

| STT  | Họ tên                  | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(Nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty | Số CMND/<br>Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|------|-------------------------|------------------------------------------------------|------------------------|----------------------|----------|---------|-----------------|-------------------------------------|----------------------------------------|---------|
| 4.10 | Hồ Thị Ngọc Hân         |                                                      |                        |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 4.11 | Nguyễn Minh<br>Phong    |                                                      |                        |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 4.12 | Hồ Thị Ngọc Huệ         |                                                      |                        |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 4.13 | Lê Hoàng Nhiên          |                                                      |                        |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 4.14 | Hồ Thông Minh           |                                                      |                        |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 4.15 | Bùi Thanh Trúc          |                                                      |                        |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 4.16 | Hồ Song An              |                                                      |                        |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 4.17 | Nguyễn Thị Kim<br>Hương |                                                      |                        |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 4.18 | Hồ Thị Ngọc Hà          |                                                      |                        |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 4.19 | Lâm Vĩnh Thới           |                                                      |                        |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 4.20 | Hồ Thị Ngọc Hiếu        |                                                      |                        |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 4.21 | Nguyễn Hữu Hiền         |                                                      |                        |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 4.22 | Hồ Song Vinh            |                                                      |                        |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 4.23 | Huỳnh Thị Thanh<br>Thúy |                                                      |                        |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |



**PHỤ LỤC 3:**  
**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA**  
**NGƯỜI NỘI BỘ**

| STT  | Họ tên                           | Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có) | Chức vụ tại công ty                                                                  | Số CMND/Hộ chiếu | Ngày cấp   | Nơi cấp               | Địa chỉ liên hệ                                                                 | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                                             |
|------|----------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 4.24 | Công ty TNHH MTV Đông Á – Phú Mỹ |                                          |                                                                                      | 3502519436       | 15/04/2024 | Sở KH & ĐT Tỉnh BR-VT | Lô Q1, đường D3, KCNCS Phú Mỹ 3, P.Phước Hòa, TX Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | 0                          | 0                             | Ông Hồ Song Ngọc là Tổng Giám đốc Công ty /Người đại diện pháp luật |
| 5    | Đoàn Vĩnh Phước                  |                                          | Thành viên hội đồng quản trị/Phó Tổng Giám đốc/Người được ủy quyền công bố thông tin |                  |            |                       |                                                                                 | 713.792                    | 0,62%                         |                                                                     |
| 5.01 | Nguyễn Thị Hồng Loan             |                                          |                                                                                      |                  |            |                       |                                                                                 | 0                          | 0                             |                                                                     |
| 5.02 | Đoàn Vĩnh Truyền                 |                                          |                                                                                      |                  |            |                       |                                                                                 | 0                          | 0                             |                                                                     |
| 5.03 | Trần Thị Hoa                     |                                          |                                                                                      |                  |            |                       |                                                                                 | 0                          | 0                             |                                                                     |
| 5.04 | Nguyễn Tấn Đạt                   |                                          |                                                                                      |                  |            |                       |                                                                                 | 0                          | 0                             | Đã mất                                                              |
| 5.05 | Nguyễn Thị Thối                  |                                          |                                                                                      |                  |            |                       |                                                                                 | 0                          | 0                             |                                                                     |
| 5.06 | Đoàn Hồng Mai Khanh              |                                          |                                                                                      |                  |            |                       |                                                                                 | 0                          | 0                             |                                                                     |



**PHỤ LỤC 3:**  
**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA**  
**NGƯỜI NỘI BỘ**

| STT  | Họ tên                                 | Tài khoản giao dịch chứng khoán (Nếu có) | Chức vụ tại công ty                            | Số CMND/Hộ chiếu | Ngày cấp   | Nơi cấp                    | Địa chỉ liên hệ                                                                                        | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                 |
|------|----------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------|------------|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|-----------------------------------------|
| 5.07 | Đoàn Hồng Mai Trâm                     |                                          |                                                |                  |            |                            |                                                                                                        | 0                          | 0                             |                                         |
| 5.08 | Đoàn Vĩnh Bích Phượng                  |                                          |                                                |                  |            |                            |                                                                                                        | 0                          | 0                             |                                         |
| 5.09 | Phan Công Hoàng                        |                                          |                                                |                  |            |                            |                                                                                                        | 0                          | 0                             |                                         |
| 5.10 | Đoàn Vĩnh Thanh Thủy                   |                                          |                                                |                  |            |                            |                                                                                                        | 0                          | 0                             |                                         |
| 5.11 | Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Bình Dương |                                          |                                                | 3702576537       | 29/06/2017 | Sở KH & ĐT Tỉnh Bình Dương | Lô CN16 ô số 9-10, Đường số 6, KCN Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương | 0                          | 0                             | Ông Đoàn Vĩnh Phước là Chủ tịch Công ty |
| 6    | Phạm Quốc Thắng                        |                                          | Thành viên hội đồng quản trị/Phó Tổng Giám đốc |                  |            |                            |                                                                                                        | 1.258.888                  | 1,10%                         |                                         |
| 6.01 | Nguyễn Thị Thùy Liên                   |                                          |                                                |                  |            |                            |                                                                                                        | 1.000                      | 0,00%                         |                                         |
| 6.02 | Nguyễn Văn Tuấn                        |                                          |                                                |                  |            |                            |                                                                                                        | 0                          | 0                             |                                         |
| 6.03 | Trương Thị Diệu Hồng                   |                                          |                                                |                  |            |                            |                                                                                                        | 0                          | 0                             |                                         |
| 6.04 | Phạm Quốc Thành                        |                                          |                                                |                  |            |                            |                                                                                                        | 0                          | 0                             |                                         |





TON DONG A

**PHỤ LỤC 3:**  
**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA**  
**NGƯỜI NỘI BỘ**

| STT  | Họ tên                   | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(Nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty                     | Số CMND/<br>Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|------|--------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------|----------|---------|-----------------|-------------------------------------|----------------------------------------|---------|
| 6.05 | Phạm Quốc Trung          |                                                      |                                            |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 6.06 | Phạm Đình Cường          |                                                      |                                            |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 6.07 | Phạm Đình Hùng           |                                                      |                                            |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 6.08 | Phạm Đình Tâm            |                                                      |                                            |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 6.09 | Nguyễn Thị Phong<br>Hằng |                                                      |                                            |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 6.10 | Lê Thị Minh Tâm          |                                                      |                                            |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 6.11 | Lê Thị Huệ               |                                                      |                                            |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 7    | Đoàn Danh Tuấn           |                                                      | Thành viên<br>độc lập Hội<br>đồng Quản trị |                      |          |         |                 | 177.419                             | 0,15%                                  |         |
| 7.01 | Đào Thị Lý               |                                                      |                                            |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 7.02 | Đào Thị Kiêm             |                                                      |                                            |                      |          |         |                 | 177.419                             | 0,15%                                  |         |
| 7.03 | Đoàn Trí Thức            |                                                      |                                            |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 7.04 | Đoàn Thị Thủy<br>Tiên    |                                                      |                                            |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 7.05 | Nguyễn Đức<br>Quỳnh Anh  |                                                      |                                            |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 7.06 | Nguyễn Phúc Anh<br>Duy   |                                                      |                                            |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |



### PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

| STT  | Họ tên                             | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(Nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty                     | Số CMND/<br>Hộ chiếu | Ngày cấp   | Nơi cấp                       | Địa chỉ liên hệ                                                                               | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú                                                   |
|------|------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------|------------|-------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------|
| 7.07 | Đoàn Đình Điệp                     |                                                      |                                            |                      |            |                               |                                                                                               | 0                                   | 0                                      |                                                           |
| 7.08 | Đoàn Danh Hồng                     |                                                      |                                            |                      |            |                               |                                                                                               | 0                                   | 0                                      |                                                           |
| 7.09 | Nguyễn Thị Huệ                     |                                                      |                                            |                      |            |                               |                                                                                               | 0                                   | 0                                      |                                                           |
| 7.10 | Nguyễn Thị Tuyết                   |                                                      |                                            |                      |            |                               |                                                                                               | 0                                   | 0                                      |                                                           |
| 7.11 | Công ty TNHH TM<br>Thép Toàn Thắng |                                                      |                                            | 0301424404           | 12/08/1995 | Sở<br>KH&Đ<br>T<br>Tp.HC<br>M | Tòa nhà Thép<br>Toàn Thắng,<br>8A-10A,<br>Trường Sơn,<br>Phường 2, Quận<br>Tân Bình,<br>TpHCM | 0                                   | 0                                      | Ông<br>Đoàn<br>Danh<br>Tuấn<br>làm<br>Tổng<br>Giám<br>đốc |
| 8    | Ngô Văn Sinh                       |                                                      | Thành viên<br>độc lập Hội<br>đồng Quản trị |                      |            |                               |                                                                                               | 110.000                             | 0,10%                                  |                                                           |
| 8.01 | Trần Thị Chao                      |                                                      |                                            |                      |            |                               |                                                                                               | 0                                   | 0                                      |                                                           |
| 8.02 | Ngô Văn Chín                       |                                                      |                                            |                      |            |                               |                                                                                               | 0                                   | 0                                      |                                                           |
| 8.03 | Đỗ Thị Huệ                         |                                                      |                                            |                      |            |                               |                                                                                               | 0                                   | 0                                      |                                                           |
| 8.04 | Vương Thị Phúc                     |                                                      |                                            |                      |            |                               |                                                                                               | 0                                   | 0                                      |                                                           |
| 8.05 | Ngô Bảo Khang                      |                                                      |                                            |                      |            |                               |                                                                                               | 0                                   | 0                                      |                                                           |
| 8.06 | Ngô Bảo Nghi                       |                                                      |                                            |                      |            |                               |                                                                                               | 0                                   | 0                                      |                                                           |



**PHỤ LỤC 3:**  
**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA**  
**NGƯỜI NỘI BỘ**

| STT   | Họ tên                                         | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(Nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty      | Số CMND/<br>Hộ chiếu | Ngày cấp   | Nơi cấp                       | Địa chỉ liên hệ                                        | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú                                                 |
|-------|------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------|----------------------|------------|-------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| 8.07  | Công ty Cổ phần<br>kỹ thuật Điện Miền<br>Trung |                                                      |                             | 0303648590           | 11/01/2005 | Sở<br>KH&Đ<br>T<br>Tp.HC<br>M | 22/38 Yên Thế,<br>P.2, Q.Tân Bình<br>Tp.HCM            | 0                                   | 0                                      | Ông<br>Ngô Văn<br>Sinh làm<br>Giám<br>đốc điều<br>hành  |
| 8.08  | Công ty Cổ phần<br>Điện PE                     |                                                      |                             | 0313821156           | 23/05/2016 | Sở<br>KH&Đ<br>T<br>Tp.HC<br>M | 52A Ni sư<br>Huỳnh Liên,<br>P10, Q.Tân<br>Bình, Tp.HCM | 0                                   | 0                                      | Ông<br>Ngô Văn<br>Sinh sở<br>hữu cổ<br>phần<br>trên 10% |
| 9     | Nguyễn Năng Tín                                |                                                      | Trưởng Ban<br>kiểm soát     |                      |            |                               |                                                        | 137.500                             | 0,12%                                  |                                                         |
| 9.01  | Châu Thị Xuân<br>Hương                         |                                                      |                             |                      |            |                               |                                                        | 0                                   | 0                                      |                                                         |
| 9.02  | Nguyễn Năng Khoa                               |                                                      |                             |                      |            |                               |                                                        | 0                                   | 0                                      |                                                         |
| 9.03  | Nguyễn Thị Xuân<br>Ngọc                        |                                                      |                             |                      |            |                               |                                                        | 0                                   | 0                                      |                                                         |
| 10    | Đinh Thị Thảo Ly                               |                                                      | Thành viên<br>Ban kiểm soát |                      |            |                               |                                                        | 0                                   | 0                                      |                                                         |
| 10.01 | Đinh Văn Long                                  |                                                      |                             |                      |            |                               |                                                        | 0                                   | 0                                      |                                                         |
| 10.02 | Lưu Văn Bất                                    |                                                      |                             |                      |            |                               |                                                        | 0                                   | 0                                      |                                                         |
| 10.03 | Nguyễn Thị<br>Nguyên                           |                                                      |                             |                      |            |                               |                                                        | 0                                   | 0                                      |                                                         |



### PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

| STT       | Họ tên                                 | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(Nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty              | Số CMND/<br>Hộ chiếu | Ngày cấp   | Nơi cấp                   | Địa chỉ liên hệ | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|-----------|----------------------------------------|------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------|------------|---------------------------|-----------------|-------------------------------------|----------------------------------------|---------|
| 10.04     | Lưu Thành Trung                        |                                                      |                                     |                      |            |                           |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 10.05     | Lưu Thành Nam                          |                                                      |                                     |                      |            |                           |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 10.06     | Lưu Khánh Vy                           |                                                      |                                     |                      |            |                           |                 | 0                                   | 0                                      | Còn nhỏ |
| 10.07     | Lưu Khánh My                           |                                                      |                                     |                      |            |                           |                 | 0                                   | 0                                      | Còn nhỏ |
| 10.08     | Đinh Thị Hương<br>Thảo                 |                                                      |                                     |                      |            |                           |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| <b>11</b> | <b>Hoàng Duy Nhất</b>                  |                                                      | <b>Thành viên<br/>Ban kiểm soát</b> |                      |            |                           |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 11.01     | Phạm Thị Kinh                          |                                                      |                                     |                      |            |                           |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 11.02     | Nguyễn Thị Minh                        |                                                      |                                     |                      |            |                           |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 11.03     | Lâm Duy Hoàn                           |                                                      |                                     |                      |            |                           |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 11.04     | Lâm Duy Thùy<br>Linh                   |                                                      |                                     |                      |            |                           |                 | 110.000                             | 0,10%                                  |         |
| 11.05     | Hoàng Thiên Ân                         |                                                      |                                     |                      |            |                           |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 11.06     | Hoàng Nhất Anh                         |                                                      |                                     |                      |            |                           |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 11.07     | Hoàng Thị Duy<br>Phiến                 |                                                      |                                     |                      |            |                           |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 11.08     | Công ty TNHH DV<br>KT TM Ngọc<br>Khiêm |                                                      |                                     | 0302943730           | 29/04/2003 | CCS<br>QLHC<br>về<br>TTXH |                 | 0                                   | 0                                      |         |



**PHỤ LỤC 3:**  
**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA**  
**NGƯỜI NỘI BỘ**

| STT   | Họ tên                               | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(Nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty | Số CMND/<br>Hộ chiếu | Ngày cấp   | Nơi cấp                   | Địa chỉ liên hệ | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|-------|--------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------|----------------------|------------|---------------------------|-----------------|-------------------------------------|----------------------------------------|---------|
| 11.09 | Công ty TNHH<br>Dược phẩm Linh<br>Ân |                                                      |                        | 0312050454           | 14/11/2012 | CCS<br>QLHC<br>về<br>TTXH |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 12    | Nguyễn Văn Đại                       |                                                      | Phó Tổng<br>Giám đốc   |                      |            |                           |                 | 230.702                             | 0,20%                                  |         |
| 12.01 | Nguyễn Lê Hoàng<br>Thụy Tổ Quyên     |                                                      |                        |                      |            |                           |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 12.02 | Nguyễn Huýnh                         |                                                      |                        |                      |            |                           |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 12.03 | Phạm Thị Thìn                        |                                                      |                        |                      |            |                           |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 12.04 | Lê Thị Vĩ                            |                                                      |                        |                      |            |                           |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 12.05 | Nguyễn Gia Bảo<br>Ngọc               |                                                      |                        |                      |            |                           |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 12.06 | Nguyễn Gia Bảo<br>Châu               |                                                      |                        |                      |            |                           |                 | 0                                   | 0                                      | Còn nhỏ |
| 12.07 | Nguyễn Văn<br>Khiêm                  |                                                      |                        |                      |            |                           |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 12.08 | Nguyễn Thị Thanh<br>Liên             |                                                      |                        |                      |            |                           |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 12.09 | Phan Thanh Trung                     |                                                      |                        |                      |            |                           |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 12.10 | Nguyễn Văn Khoa                      |                                                      |                        |                      |            |                           |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 12.11 | Hứa Thị Tuyết                        |                                                      |                        |                      |            |                           |                 | 0                                   | 0                                      |         |



### PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

| STT   | Họ tên                                     | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(Nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty | Số CMND/<br>Hộ chiếu | Ngày cấp   | Nơi cấp                              | Địa chỉ liên hệ                                                                                                         | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú                                               |
|-------|--------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------|----------------------|------------|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| 12.12 | Nguyễn Văn Tiến                            |                                                      |                        |                      |            |                                      |                                                                                                                         | 0                                   | 0                                      |                                                       |
| 12.13 | Nguyễn Thị Bình                            |                                                      |                        |                      |            |                                      |                                                                                                                         | 0                                   | 0                                      |                                                       |
| 12.14 | Nguyễn Văn Nhân                            |                                                      |                        |                      |            |                                      |                                                                                                                         | 0                                   | 0                                      |                                                       |
| 12.15 | Lê Thị Phú                                 |                                                      |                        |                      |            |                                      |                                                                                                                         | 0                                   | 0                                      |                                                       |
| 12.16 | Công ty TNHH<br>MTV Tôn Đông Á<br>Long An  |                                                      |                        | 1101819799           | 28/04/2016 | Sở KH<br>& ĐT<br>Tỉnh<br>Long<br>An  | Lô D9, Đường<br>số 4, KCN Nhựt<br>Chánh, Xã Nhựt<br>Chánh, Huyện<br>Bến Lức, Tỉnh<br>Long An.                           | 0                                   | 0                                      | Ông<br>Nguyễn<br>Văn Đại<br>là Chủ<br>tịch<br>Công ty |
| 12.17 | Công ty TNHH<br>MTV Tôn Đông Á<br>Bắc Ninh |                                                      |                        | 2300982287           | 05/05/2017 | Sở KH<br>& ĐT<br>Tỉnh<br>Bắc<br>Ninh | Nhà RBF - Q,<br>Khu RBF, Số<br>36, Đường số<br>05, VSIP Bắc<br>Ninh, Xã Đại<br>Đồng, Huyện<br>Tiên Du, Tỉnh<br>Bắc Ninh | 0                                   | 0                                      | Ông<br>Nguyễn<br>Văn Đại<br>là Chủ<br>tịch<br>Công ty |
| 13    | Trần Lệ Xuân                               |                                                      | Kế toán<br>trưởng      |                      |            |                                      |                                                                                                                         | 27.400                              | 0,02%                                  |                                                       |
| 13.01 | Trần Quốc Mỹ                               |                                                      |                        |                      |            |                                      |                                                                                                                         | 0                                   | 0                                      |                                                       |
| 13.02 | Nguyễn Lệ Uyên                             |                                                      |                        |                      |            |                                      |                                                                                                                         | 0                                   | 0                                      |                                                       |
| 13.03 | Nguyễn Thiên Huy                           |                                                      |                        |                      |            |                                      |                                                                                                                         | 0                                   | 0                                      |                                                       |



### PHỤ LỤC 3:

## DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

| STT       | Họ tên                       | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(Nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty                                             | Số CMND/<br>Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|-----------|------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------|----------|---------|-----------------|-------------------------------------|----------------------------------------|---------|
| 13.04     | Nguyễn Trần Ngọc<br>Diệp     |                                                      |                                                                    |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      | Còn nhỏ |
| 13.05     | Trần Lệ Chi                  |                                                      |                                                                    |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 13.06     | Trần Tuấn Mẫn                |                                                      |                                                                    |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 13.07     | Trần Vũ Anh                  |                                                      |                                                                    |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 13.08     | Phạm Văn Song                |                                                      |                                                                    |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| <b>14</b> | <b>Nguyễn Hồng<br/>Nhưng</b> |                                                      | <b>Thư ký công<br/>ty/Người phụ<br/>trách quản trị<br/>công ty</b> |                      |          |         |                 | <b>55.000</b>                       | <b>0,05%</b>                           |         |
| 14.01     | Lê Văn Công                  |                                                      |                                                                    |                      |          |         |                 | 56.000                              | 0,05%                                  |         |
| 14.02     | Trương Thị Phương            |                                                      |                                                                    |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 14.03     | Lê Văn Dũng                  |                                                      |                                                                    |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 14.04     | Nguyễn Thị Bạch<br>Tuyết     |                                                      |                                                                    |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 14.05     | Lê Công Minh                 |                                                      |                                                                    |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      |         |
| 14.06     | Lê Công Nghĩa                |                                                      |                                                                    |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      | Còn nhỏ |
| 14.07     | Lê Công Nam                  |                                                      |                                                                    |                      |          |         |                 | 0                                   | 0                                      | Còn nhỏ |



**PHỤ LỤC 4:**  
**GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI**  
**VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY**

| STT | Người thực hiện giao dịch | Chức vụ/ Mối quan hệ với người nội bộ   | Số lượng cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |         | Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |         | Lý do tăng giảm (Mua, bán, chuyển đổi, thưởng) |
|-----|---------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------|---------|----------------------------------|---------|------------------------------------------------|
|     |                           |                                         | Số cổ phiếu                     | Tỷ lệ % | Số cổ phiếu                      | Tỷ lệ % |                                                |
| 1   | Lê Thị Phương Loan        | TV HĐQT                                 | 13.003.790                      | 11,34%  | 14.777.116                       | 12,88%  | Mua cổ phiếu                                   |
| 2   | Vũ Minh Tân               | Chồng của Bà Lê Thị Phương Loan TV HĐQT | 1.093.326                       | 0,95%   | 0                                | 0       | Bán cổ phiếu                                   |
| 3   | Nguyễn Thị Thùy Liên      | Vợ của ông Phạm Quốc Thắng TV HĐQT/PTGD | 0                               | 0       | 1.000                            | 0,00%   | Mua cổ phiếu                                   |
| 4   | Trần Lệ Xuân              | Kế Toán trưởng                          | 30.000                          | 0,03%   | 27.400                           | 0,02%   | Bán cổ phiếu                                   |

